

Số: 58/2022/QĐST-DS

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 15 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1993.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Khe V, xã Đông A, huyện Văn Y, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Số 24I/29 đường Trường C, khu phố 4, phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Phạm Đình H, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đài S, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú: xã Đại L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Mỹ H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Hoàng Phương H, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn Cà Đ, xã Thành H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Mỹ Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị L, ông Phạm Đình H, bà Lê Thị Kim N, ông Nguyễn Đức C, ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Phương H đồng ý chia tài sản chung là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 88, tờ bản đồ số 12, có diện tích 556m^2 đất trồng cây hằng năm khác, tọa lạc tại phường Văn H, thành phố P theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 653819, DD 653820, DD 653821, DD 653822, DD 653823, DD 653824 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 28-12-2021.

Bà Nguyễn Thị L đồng ý nhận và được quyền sử dụng thửa đất 890 (tách từ thửa 88), tờ bản đồ địa chính số 12, tọa lạc tại phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận có diện tích đất (22,23,26,28) là 116m^2 , loại đất trồng cây hằng năm khác theo Trích lục bản đồ địa chính số 3436/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 25-7-2022. Vị trí tứ cận: Đông giáp thửa số 252; Tây giáp thửa đất số 889; Nam giáp đường đi; Bắc giáp thửa 86.

Bà Lê Thị Kim N đồng ý nhận và được quyền sử dụng thửa đất 889 (tách từ thửa 88), tờ bản đồ địa chính số 12, tọa lạc tại phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận có diện tích đất (18,19,22,23) là $84,5\text{m}^2$, loại đất trồng cây hằng năm khác theo Trích lục bản đồ địa chính số 3435/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 25-7-2022. Vị trí tứ cận: Đông giáp thửa số 888; Tây giáp thửa đất số 890; Nam giáp đường đi; Bắc giáp thửa 86.

Ông Nguyễn Đức C đồng ý nhận và được quyền sử dụng thửa đất 886 (tách từ thửa 88), tờ bản đồ địa chính số 12, tọa lạc tại phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận có diện tích đất (3,5,10,11) là $80,5\text{m}^2$, loại đất trồng cây hằng năm khác theo Trích lục bản đồ địa chính số 3432/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 25-7-2022. Vị trí tứ cận: Đông giáp thửa số 885; Tây giáp thửa đất số 887; Nam giáp đường đi; Bắc giáp thửa 86.

Ông Nguyễn Văn T đồng ý nhận và được quyền sử dụng thửa đất số 887 (tách từ thửa 88), tờ bản đồ địa chính số 12, tọa lạc tại phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận có diện tích đất (10,11,14,15) là $80,4\text{m}^2$, loại đất trồng cây hằng năm khác theo Trích lục bản đồ địa chính số 3433/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 25-7-2022. Vị trí tứ cận: Đông giáp thửa số 886; Tây giáp thửa đất số 888; Nam giáp đường đi; Bắc giáp thửa 86.

Bà Hoàng Phương H đồng ý nhận và được quyền sử dụng thửa đất số 888 (tách từ thửa 88), tờ bản đồ địa chính số 12, tọa lạc tại phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận có diện tích đất (14,15,18,19) là $80,8\text{m}^2$, loại đất trồng cây hằng năm khác theo Trích lục bản đồ địa chính số 3434/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 25-7-2022. Vị trí tứ cận: Đông giáp thửa số 887; Tây giáp thửa đất số 889; Nam giáp đường đi; Bắc giáp thửa 86.

Ông Phạm Đình H đồng ý nhận và được quyền sử dụng thửa đất số 885 (tách từ thửa 88), tờ bản đồ địa chính số 12, tọa lạc tại phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận có diện tích đất (3,4,8,5) là $111,2\text{m}^2$, loại đất trồng cây hằng năm khác theo Trích lục bản đồ địa chính số 3431/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 25-7-2022. Vị trí tứ cận: Đông giáp thửa số 602; Tây giáp thửa đất số 886; Nam giáp đường đi; Bắc giáp thửa 86.

Bà Loan, bà Nhân, ông Tuyển, ông Chi, bà Hằng, ông Hoàng không yêu cầu Toà án giải quyết đối với phần diện tích đất (1,2,3,4), (5,6,7,8); (2, 3, 11,12), (5,6,9,10); (11,12,13,14), (9,10,15,16); (13,14,19,20), (15,16,17,18); (19,20,21,22), (17,18,23,24); 21,22,28,29), (23,24,25,26) thuộc các Trích lục Bản đồ địa chính số 3431, 3432, 3433, 3434, 3435, 3436/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 25-7-2022.

Bà Nguyễn Thị L, bà Lê Thị Kim N, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Đức C, ông Phạm Đình H, bà Hoàng Phương H có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kê khai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị L đồng ý chịu chi phí do đặc, định giá. Bà Loan đã nộp đủ chi phí do đặc, định giá.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L đồng ý chịu 351.000đồng (Ba trăm năm mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0003457 ngày 08-4-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Bà Loan còn phải nộp 51.000đồng (Năm mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Đình H đồng ý chịu 336.000đồng (Ba trăm ba mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Kim N đồng ý chịu 244.000đồng (Hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0004066 ngày 16-5-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hoàn lại cho bà Nhân 56.000đồng (Năm mươi sáu ngàn đồng) tiền chênh lệch.

Bà Hoàng Phương H đồng ý chịu 244.000đồng (Hai trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0004300 ngày 05-7-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hoàn lại cho bà Hằng 56.000đồng (Năm mươi sáu ngàn đồng) tiền chênh lệch.

Ông Nguyễn Đức C đồng ý chịu 243.000đồng (Hai trăm bốn mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0004110 ngày 24-5-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hoàn lại cho ông Chi 57.000đồng (Năm mươi bảy ngàn đồng) tiền chênh lệch.

Ông Nguyễn Văn T đồng ý chịu 243.000đồng (Hai trăm bốn mươi ba ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số: 0004109 ngày 24-5-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Hoàn lại cho ông Tuyển 57.000đồng (Năm mươi bảy ngàn đồng) tiền chênh lệch.

(Kèm theo Trích lục Bản đồ địa chính số 3431, 3432, 3433, 3434, 3435, 3436/VPĐKĐĐNT-CNPRTC ngày 25-7-2022)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PRTC;
- CCTHADS TP. PRTC;
- Các đương sự;
- Lưu (AV, HS).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuỳ Vân